TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2021/HSST

Ngày: 29-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thạnh và Ông Phan Văn Nam;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Bảo Tá - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế số 11 Tôn Đức Thắng, phường Phú hội, thành phố Huế; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 04/02/2021 đối với bị cáo Đoàn Văn Ngh theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 23/02/2021 đối với:

Bị cáo: Bị cáo **Đoàn Văn Ngh**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 06/10/1993 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Phòng 104 Chung cư Phú Hậu, phường Phú Hậu, thành phố Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Đoàn Văn Kh và bà Hà Thị D;

- Tiền sự: Không;

- Tiền án: 05.

+ Ngày 19/4/2012 bị TAND tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 27/9/2013 bị TAND Thành phố Huế xử phạt 01 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 16/12/2014 bị TAND tỉnh Thành phố Huế xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 23/12/2014 bị TAND Thành phố Huế xử phạt 02 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 10/02/2020 bị TAND Thành phố Huế xử phạt 08 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; ngày 08/7/2020 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương làm thuê sinh sống cho đến ngày gây án.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/12/2020. Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Trần Đình Hoàng và chị Lê Thị Thu Minh. Đều trú tại: Tổ 2, thôn Nam Thượng, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; đều có mặt.

2. Chị Lê Thị Dung, trú tại: 28 Lê Đại Hành, phường Tây Lộc, thành phố Huế; vắng mặt.

3. Chị Lê Thị Bích Lan, trú tại: 2/115 Trần Quý Khoáng, phường Hương Sơ, thành phố Huế, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và Ngh vụ liên quan*:

1. Bà Hà Thị D; địa chỉ: Phòng 104 Chung cư Phú Hậu, phường Phú Hậu, thành phố Huế; có mặt.

2. Chị Đoàn Thị Đ; địa chỉ: Tổ 12, khu vực 5, phường Phú Hậu, thành phố Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, từ ngày 18 tháng 9 đến 01 tháng 12 năm 2020, Đoàn Văn Ngh đã nhiều lần có hành vi lén lút lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt tài sản của người khác ở địa bàn huyện Phú Vang và thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất*: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/9/2020, Đoàn Văn Ngh điều khiển xe mô tô biển số 53R5-1327 mượn của bà Hà Thị Dọc (mẹ ruột của Ngh) đi tìm xem nơi nào có tài sản sơ hở thì lấy trộm. Đến 03 giờ cùng ngày, khi thấy nhà anh Trần Đình Hoàng (sinh năm 1976, trú tại: Tổ 2, thôn Nam Thượng, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế) cửa thông gió phía trước chui vào được. Ngh lấy thang sắt gần đó leo qua cửa thông gió vào nhà lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, 01 điện thoại hiệu Iphone 5, 01 điện thoại hiệu Nokia 3310, 01 điện thoại hiệu Philip E168, 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio và 01 túi xách bên trong có 02 chiếc bông tai, 2000 Đô la Mỹ, 4.000.000 đồng rồi tẩu thoát.

Ngh bán 04 điện thoại điện thoại di động cho người tên Hải không xác định được họ tên, địa chỉ với giá 1.100.000 đồng, nhờ chị gái là Đoàn Thị Đ, sinh năm 1992, trú tại: Tổ 12, Khu vực 5, phường Phú Hậu, thành phố Huế bán 500 đô la Mỹ với giá 11.000.000 đồng, bán 1500 đô la Mỹ cho người phụ nữ không xác định được họ tên, địa chỉ với giá 33.000.000 đồng, bán 02 chiếc bông tai tại Chợ Đông Ba với giá 500.000 đồng. Toàn bộ số tiền này tiêu xài cá nhân hết, ngày 05/10/2020 Ngh đến Công an thành phố Huế tự thú khai ra hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận số 59/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 10 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Vang kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S trị giá 700.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Iphone 5 trị giá 400.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Nokia 3310 trị giá 220.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Philip E168 trgị giá 130.000 đồng, 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio trị giá 1.000.000

đồng, 02 chiếc bông tai trị giá 1.800.000 đồng, 2000 đô la Mỹ trị giá 46.354.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá trị 50.604.000 đồng.

- *Vụ thứ hai*: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/11/2020, tại chợ Đông ba, phường Phú hòa, thành phố Huế, Ngh lén lút lấy trộm của chị Lê Thị Dung, sinh năm 1964, trú tại: 28 Lê Đại Hành, phường Tây Lộc, thành phố Huế 01 cái ví bên trong có số tiền 1.800.000 đồng, đã dùng tiêu xài vào mục đích cá nhân hết.

- *Vụ thứ ba*: Khoảng 13 giờ ngày 01/12/2020, tại quầy thuốc tây, chợ Đông ba, phường Phú Hòa, thành phố Huế, Ngh đã lấy trộm của chị Lê Thị Bích Lan, sinh năm 1968, trú tại: 2/115 Trần Quý Khoáng, phường Hương sơ, thành phố Huế, số tiền 35.060.000 đồng bỏ trong hộc tủ, tiêu xài hết 6.000.000 đồng thì bị bắt giữ.

Tổng tài sản bị cáo đã chiếm đoạt 03 vụ có giá trị 91.464.000 đồng (Chín mươi mốt triệu bốn trăm sáu mươi bốn ngàn đồng).

Ngày 03/12/2020 Ngh đã giao nộp tại Công an thành phố Huế số tiền 29.060.000 đồng, chị Lan giao nộp 03 ảnh trích xuất từ Camera quầy thuốc, đưa vào hồ sơ vụ án.

Xử lý vật chứng:

Ngày 07/12/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế xử lý vật chứng trả lại cho người bị hại là chị Lê Thị Bích Lan, nay chị Lan không có yêu cầu gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 53R5-1327 của bà Hà Thị D mua chưa sang tên, do bị cáo mượn đi sử dụng vào việc phạm tội bà Dọc không biết nên không tịch thu, xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Đình Hoàng yêu cầu bị cáo Ngh bồi thường số tiền 51.004.000 đồng, chị Lê Thị Dung yêu cầu Ngh bồi thường số tiền 1.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSTTH-P2 ngày 02 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Đoàn Văn Ngh về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn Ngh từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là vợ chồng anh Trần Đình Hoàng và chị Lê Thị Thu Minh số tiền 51.004.000 đồng, bồi thường cho chị Lê Thị Dung số tiền 1.800.000 đồng.

Án phí: Bị cáo Đoàn Văn Ngh phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đoàn Văn Ngh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xin nhận tội, xét thấy việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan và

xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo chấp nhận bồi thường cho các bị hại là anh Trần Đình Hoàng và chị Lê Thị Dung số tiền đã chiếm đoạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại, tố cáo gì nên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đoàn Văn Ngh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng lúc 00 giờ 30 phút ngày 18 tháng 9 năm 2020 Đoàn Văn Ngh đã lén lút, đột nhập vào nhà, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của vợ chồng anh Trần Đình Hoàng và chị Lê Thị Thu Minh, trú tại: Tổ 2 thôn Nam Thượng, xã Phú thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, Ngh đã bán tài sản trộm được cho nhiều người và tiêu xài vào mục đích cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo kết quả định giá là: 51.004.000 đồng.

Ngày 05 tháng 10 năm 2020 Đoàn Văn Ngh đã đến cơ quan Công an thành phố Huế tự thú về hành vi phạm tội trên và được bàn giao cho cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Phú Vang để giải quyết theo thẩm quyền.

Trong quá trình tại ngoại, ngày 29/11/2020 và ngày 01/12/2020 Đoàn Văn Ngh lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, tiếp tục thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại chợ Đông ba, phường Phú hòa, thành phố Huế của chị Lê Thị Bích Lan số tiền 35.060.000 đồng và của chị Lê Thị Dung số tiền 1.800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại qua định giá Kết luận số 59/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 10 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Vang và số tiền bị cáo đã chiếm đoạt được trong hai vụ Trộm cắp khác có giá trị là **91.464.000 đồng**.

Hành vi của bị cáo Đoàn Văn Ngh đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, được pháp luật bảo hộ, đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trên 50.000.000 đồng, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Đoàn Văn Ngh theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như nội dung Cáo trạng số 09/CT-VKSTTH-P2 ngày 02/02/2021 là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Đoàn Văn Ngh là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ là hành vi bị nghiêm cấm, nếu vi phạm sẽ bị pháp luật nghiêm trị.

Nhưng với bản chất lười lao động, thích hưởng thụ tài sản trên mồ hôi và sức lao động của người khác bị cáo đã bất chấp pháp luật, nhiều lần cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tiêu thụ số tài sản chiếm đoạt được có giá trị lớn trong thời gian ngắn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại nhiều địa phương do đó, cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm nghiêm khắc, răn đe, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần (05 lần) bị Tòa án xét xử và đều bị xử phạt tù với nhiều mức án khác nhau về hành vi Trộm cắp tài sản, các lần phạm tội liên tiếp nhau, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục cố ý phạm tội mới; điều đó chứng tỏ đã thể hiện thái độ, ý thức sự xem thường, bất chấp pháp luật của bị cáo; xét thấy bị cáo không có khả năng để tự cải tạo trở thành công dân tốt, nên cần phải áp dụng phức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ phạm tội và thái độ thành khẩn đối với bị cáo khi lượng hình.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhiều lần phạm tội chưa được xóa án tích; xét thấy những lần phạm tội và bị xét xử trước đó tang số phạm tội dưới mức đủ yếu tố cấu thành tội phạm, được xác định làm căn cứ định tội; lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội nhiều lần (02 lần trở lên) theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự thú, thành khẩn khai báo và người bị hại, chị Lê Thị Thu Lan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị hại anh Trần Đình Hoàng và chị Lê Thị Thu Minh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, nên cần cân nhắc khi lượng hình.

Đối với hành vi nhờ chị Đoàn Thị Đ bán giúp 500 đô la Mỹ của bị cáo, do chị Đoan không biết nguồn gốc tài sản này do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý đối với chị Đoan là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Lê Thị Bích Lan đã nhận lại số tiền 29.060.000 đồng, số tiền còn lại 6.000.000 đồng do bị cáo đã tiêu xài hết, chị Lan có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường; xét đây là sự tự nguyện của chị Lan, có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

- Tại phiên tòa chị Lê Thị Thu Minh có giấy ủy quyền cho anh Trần Đình Hoàng giải quyết trách nhiệm bồi thường của bị cáo, có căn cứ cần chấp nhận; anh Hoàng tiếp tục yêu cầu bị cáo Đoàn Văn Ngh bồi thường số tiền 51.004.000 đồng,

chị Lê Thị Dung tiếp tục yêu cầu bị cáo Ngh bồi thường số tiền 1.800.000 đồng. Cần áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585; 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo phải bồi thường theo qui định pháp luật.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ và quyết định xử lý theo qui định pháp luật nên không đặt ra việc giải quyết.

[7] Án phí: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 điều 23, điều 26, điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đoàn Văn Ngh phải chịu 200.000đ.

Án phí dân sự: Bị cáo Đoàn Văn Ngh phải chịu: (51.004.000 đồng + 1.800.000 đồng) = 52.804.000 đồng x 5% = 2.640.200 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Ngh, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn Ngh 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585; 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tuyên xử:

Buộc bị cáo Đoàn Văn Ngh phải bồi thường cho vợ chồng anh Trần Đình Hoàng và chị Lê Thị Thu Minh (chị Minh đã có giấy ủy quyền cho anh Hoàng), trú tại: Tổ 2, thôn Nam Thượng, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền **51.004.000 đồng** (*Năm mươi mốt triệu, không trăm linh bốn ngàn đồng*).

Buộc bị cáo Đoàn Văn Ngh phải bồi thường cho chị Lê Thị Dung, trú tại: 28 Lê Đại Hành, phường Tây Lộc, thành phố Huế số tiền **1.800.000 đồng** (*Một triệu tám trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trong bản án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm

2014 thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 điều 23, điều 26, điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Văn Ngh, phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.640.200 đồng (*Hai triệu sáu trăm bốn mươi ngàn hai trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TT Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Toà HS, HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Thanh